

Số: 59 /XN-DP

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 0040.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG
Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Người lấy mẫu : KTV. Như
Địa điểm lấy mẫu : Xí nghiệp cấp nước Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.
Ngày lấy mẫu : 13/1/2020
Tên mẫu : NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN
Lượng mẫu : 1,5L x 2 + 500mL x 2
Ngày nhận mẫu : 13/01/2020
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh 500mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	14/01/2020
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	14/01/2020
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	1,12	2	14/01/2020
4	Clo dư (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl F-2012	0,48	0,3 - 0,5	14/01/2020
5	Clorua (mg/L)	SMEWW 4500 -Cl ⁻ B - 2012 (*)	102,00	250,00	14/01/2020
6	Độ cứng tổng cộng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMEWW 2340C - 2012 (*)	56,00	300,00	14/01/2020
7	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2012	0,22	2	14/01/2020
8	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2012 (*)	2,51	15	14/01/2020
9	Mangan tổng số (mg/L)	SMEWW 3500 Mn - B - 2012 (*)	Không phát hiện	0,3	14/01/2020
10	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	14/01/2020
11	Nitrate (mg/L)	TCVN 6180- 1996	0,93	50	14/01/2020
12	Nitrite (mg/L)	SMEWW 4500- NO ₂ ⁻ B - 2012 (*)	Không phát hiện	3	14/01/2020
13	pH	TCVN 6492:2011 (*)	7,68	6,5 - 8,5	14/01/2020
14	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2012	0,08	0,3	14/01/2020
15	Sulphat (mg/L)	SMEWW 427 C - 2012	220,9	250	14/01/2020

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Mã số mẫu: 0040.20

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
-----	----------	-------------	---------	------------	-----------------

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

[Signature]

ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN

Sóc Trăng, ngày 20 tháng 01 năm 2020

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



BS. CKII. Võ Quang Hà

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliform tổng số (CFU/100ml)	ISO 9308 - 13014 (B) (*)	0	0	14/01/2020
2	Coliform fecal (CFU/100ml)	ISO 9308 - 13014 (B) (*)	0	0	14/01/2020
3	Vi khuẩn coliform (mg/L)	TCVN 6186 - 1999 (*)	1.12	3	14/01/2020
4	Coli dư (mg/L)	SMBW 4500 - C1 - 2012	0.43	0.3 - 0.5	14/01/2020
5	Coliform (mg/L)	SMBW 4500 - C1 - 2012	102.00	250.00	14/01/2020
6	Độ cứng tổng cộng tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMBW 2340C - 2012 (*)	86.00	300.00	14/01/2020
7	Độ đục (NTU)	SMBW 2130B - 2012	0.22	3	14/01/2020
8	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMBW 2130C - 2012 (*)	2.51	15	14/01/2020
9	Mangan tổng số (mg/L)	SMBW 3500 Mn - B - 2012 (*)	Không phát hiện	0.3	14/01/2020
10	Môi trường	Cẩn quan	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	14/01/2020
11	Nitrat (mg/L)	TCVN 6180 - 1999	0.93	50	14/01/2020
12	Nitrit (mg/L)	SMBW 4500 - NO ₂ - B - 2012 (*)	Không phát hiện	3	14/01/2020
13	pH	TCVN 6522:2011 (*)	7.68	6.5 - 8.5	14/01/2020
14	Độ cứng tổng cộng (mg/L)	SMBW 4500 Ca - B - 2012	0.08	0.3	14/01/2020
15	Độ cứng tổng cộng (mg/L)	SMBW 457 C - 2012	220.0	250	14/01/2020

Số: 60 /XN-DP

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 0041.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Người lấy mẫu : KTV. Như

Địa điểm lấy mẫu : Số 33, tỉnh lộ 934, TT. Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày lấy mẫu : 13/1/2020

Tên mẫu : NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN

Lượng mẫu : 1,5L x 2 + 500mL x 2

Ngày nhận mẫu : 13/01/2020

Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh 500mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	14/01/2020
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	14/01/2020
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	1,04	2	14/01/2020
4	Clo dư (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl F-2012	0,4	0,3 - 0,5	14/01/2020
5	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2012	0,31	2	14/01/2020
6	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2012 (*)	3,13	15	14/01/2020
7	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	14/01/2020
8	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2012	0,09	0,3	14/01/2020

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

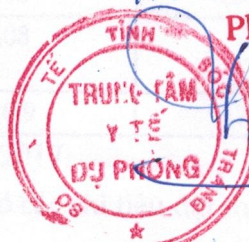
[Signature]

ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN

Sóc Trăng, ngày 20 tháng 01 năm 2020

K. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



BS. CKII. Võ Quang Hà